

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 330/TB-UBND

Quận 6, ngày 16 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển kỳ xét tuyển viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm học 2019-2020**

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020 thông báo đến các thí sinh đã nộp phiếu đăng ký dự tuyển danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm học 2019-2020.

(Đính kèm danh sách)

Các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm học 2019-2020 tiếp tục theo dõi trên trang thông tin điện tử (website <http://pgdquan6.hcm.edu.vn>) của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 để biết thêm về thông tin tuyển dụng và thông báo mời tham dự phỏng vấn, thực hành Vòng 2.



TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6
Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2019-2020

Quận 6, ngày 09 tháng 9 năm 2019

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN – BẬC MẦM NON

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học
1	Q6H19_001	Phạm Hồng Kim Sơn	22/09/1986	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	A
2	Q6H19_004	Đặng Thị Phương Huyền	20/12/1990	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B1	B
3	Q6H19_007	Dương Thị Anh Loan	24.01.1985	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
4	Q6H19_018	Nguyễn Thị Mai Hương	11/04/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	UDCNTTCB
5	Q6H19_032	Mai Thị Cẩm Hương	27/10/1986	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
6	Q6H19_041	Nguyễn Thị Phương Linh	15/08/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
7	Q6H19_047	Đào Thị Trang	17/12/1992	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	A2	UDCNTTCB
8	Q6H19_049	Lâm Ngọc Mai	10/03/1973	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	UDCNTTCB
9	Q6H19_050	Bùi Thị Thùy Linh	02/09/1981	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	UDCNTTCB
10	Q6H19_052	Nguyễn Thị Thu Huyền	04/01/1990	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
11	Q6H19_053	Phan Thị Kim Oanh	15/10/1998	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	A	UDCNTTCB
12	Q6H19_054	Tổng Thị Kim Trang	30/01/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	UDCNTTCB
13	Q6H19_061	Lê Hồng Phụng	29/10/1985	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
14	Q6H19_063	Đặng Nguyễn Thanh Thanh	15/08/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
15	Q6H19_064	Phạm Thị Thu Hiền	22/09/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
16	Q6H19_069	Huỳnh Thị Thanh Huyền	11/08/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
17	Q6H19_074	Nguyễn Khả Ai	27/09/1994	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	A
18	Q6H19_075	Nguyễn Thụy Bạch Trúc	12/04/1979	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B	UDCNTTCB
19	Q6H19_087	Lương Thị Trinh	20/09/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	A
20	Q6H19_088	Trương Thị Bích Trâm	28/02/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
21	Q6H19_089	Huỳnh Thị Thanh Thùy	17/10/1977	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B	A
22	Q6H19_091	Nguyễn Thị Thanh Thùy	04/04/1993	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
23	Q6H19_096	Nguyễn Thị Hồng Khuyển	28/08/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	A2	UDCNTTCB
24	Q6H19_098	Àu Hỷ Linh	15/06/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	Toeic 395	UDCNTTCB
25	Q6H19_103	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	05/09/1994	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
26	Q6H19_107	Hà Tú Uyên	15/07/1990	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	Trung cấp
27	Q6H19_116	Lê Thị Thoa	06/12/1990	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
28	Q6H19_124	Trần Thị Kiều Trinh	29/09/1984	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B	A



STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học
29	Q6H19_126	Huỳnh Thị Nhung	01/01/1980	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
30	Q6H19_130	Nguyễn Mai Hân	04/07/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	UDCNTTCB
31	Q6H19_132	Ngô Thị Thu Thảo	18/08/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	UDCNTTCB
32	Q6H19_140	Nguyễn Thị Tiểu My	01/01/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	A
33	Q6H19_142	Nguyễn Ngọc Tường Vân	20/05/1983	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	UDCNTTCB
34	Q6H19_145	Nguyễn Thị Mỹ Ly	08/06/1986	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
35	Q6H19_151	Lê Thị Thanh	09/08/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	UDCNTTCB
36	Q6H19_158	Lâm Mỹ Duyên	08/06/1993	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	UDCNTTCB
37	Q6H19_159	Nguyễn Thị Trâm Anh	28/07/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	UDCNTTCB
38	Q6H19_161	Phạm Thị Nghi	22/03/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	UDCNTTCB
39	Q6H19_168	Trương Thị Ngọc Huyền	04/06/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	UDCNTTCB
40	Q6H19_173	Lô Thị Thu Hồng	10/02/1978	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Đại học	A2	B
41	Q6H19_186	Lưu Thị Kim Ngân	26/09/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B1	UDCNTTCB
42	Q6H19_188	Nguyễn Thị Thu Sương	09/04/1989	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Cao đẳng	B	A
43	Q6H19_192	Trà Thị Khanh Tiên	07/10/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
44	Q6H19_197	Trần Ngọc Hồng Phương	31/08/1994	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
45	Q6H19_200	Đỗ Thị Hà Cẩm Giang	15/07/1986	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
46	Q6H19_224	Phan Thị Bảo Ngọc	16/07/1994	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
47	Q6H19_235	Nguyễn Kim Hồng	08/10/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	UDCNTTCB
48	Q6H19_236	Nguyễn Đình Thái Vĩ	06/01/1995	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	UDCNTTCB
49	Q6H19_240	Trần Thị Thủy Tiên	18/06/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	A	B
50	Q6H19_245	Đàm Thị Ngọc Trâm	24/07/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
51	Q6H19_248	Trần Thị Thanh Loan	07/10/1988	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	A
52	Q6H19_250	Võ Thị Minh Nguyệt	01/12/1988	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	UDCNTTCB
53	Q6H19_257	Trần Thị Phương Thủy	02/03/1993	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
54	Q6H19_258	Ngô Ngọc Thảo Trang	12/11/1998	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	A1	UDCNTTCB
55	Q6H19_259	Nguyễn Thị Đông Nhi	26/08/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	UDCNTTCB
56	Q6H19_261	Bùi Võ Minh Xuân	09/02/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	B
57	Q6H19_272	Nguyễn Thị Minh Anh	09/12/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	Trung - B	UDCNTTCB
58	Q6H19_275	Võong Tài Ngọc	03/06/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
59	Q6H19_278	Nguyễn Gia Khánh	04/01/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	Toeic 195	UDCNTTCB
60	Q6H19_294	Nguyễn Ngọc Trâm	14/11/1987	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Trung cấp	B	UDCNTTCB
61	Q6H19_303	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	03/12/1995	Nữ	Giáo viên mầm non	V.07.02.06	Đại học	B	UDCNTTCB

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2019-2020

Quận 6, ngày 09 tháng 9 năm 2019

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN – BẬC TIỂU HỌC

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
1	Q6H19_002	Đỗ Thị Thanh Quý	27/10/1992	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	Đại học	Bậc 4	Cử nhân Tiếng Nga	UĐCNTTCB
2	Q6H19_003	Vương Thanh Khương	24/03/1987	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B	A-Tiếng Trung	UĐCNTTCB
3	Q6H19_006	Trần Huyền Trang	07/02/1990	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B		UĐCNTTCB
4	Q6H19_009	Lê Hồng Phúc	19/04/1991	Nam	Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	V.07.03.09	Đại học	B		A
5	Q6H19_011	Nguyễn Ngọc Ngân	22/02/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
6	Q6H19_012	Trương Nhật Minh	12/03/1990	Nam	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
7	Q6H19_014	Ngô Hoàng Thanh Thư	30/06/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	A2		UĐCNTTCB
8	Q6H19_015	Nguyễn Phương Thảo Nguyễn	13/07/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	TOEIC 675		UĐCNTTCB
9	Q6H19_016	Nguyễn Thị Thanh Hương	14/04/1970	Nữ	Nhân viên thư viện	V.10.02.07	Cao đẳng	B		A
10	Q6H19_017	Đặng Thị Anh Thư	05/08/1976	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	Cử nhân Tiếng Anh		B
11	Q6H19_019	Nguyễn Thị Ngọc Nhút	20/08/1987	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
12	Q6H19_021	Nguyễn Thị Thoa	21/06/1988	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B		UĐCNTTCB
13	Q6H19_023	Nguyễn Thị Bích Tiền	07/09/1991	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UĐCNTTCB
14	Q6H19_027	Nguyễn Thị Thắm	01/07/1981	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
15	Q6H19_029	Phạm Thị Mỹ Nhân	10/05/1989	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B

(Chữ ký và đóng dấu)

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
16	Q6H19_030	Bành Nguyễn Anh Sơn	02/04/1993	Nam	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		Trung cấp CNTT
17	Q6H19_031	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19/12/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	A		A
18	Q6H19_033	Cao Thị Hậu	12/03/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B1		UDCNTTCB
19	Q6H19_034	Trần Ngọc Loan	23/02/1985	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	TOEIC 340		A
20	Q6H19_036	Nguyễn Thị Thùy Mai	05/02/1986	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
21	Q6H19_037	Phạm Trang Trúc Huỳnh	15/05/1994	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	Đại học	Bậc 4 VSTEP	A-Tiếng Trung	A
22	Q6H19_039	Phan Thị Tuyết Sòng	19/01/1987	Nữ	Nhân viên thu quỹ	01.005	Cao đẳng	B		B
23	Q6H19_040	Nguyễn Thị Thanh Giang	13/01/1971	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B		B
24	Q6H19_043	Nguyễn Thanh Phương Quỳnh	27/08/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
25	Q6H19_044	Trần Kim Phụng	24/11/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
26	Q6H19_045	Mã Trần Kiều Anh	06/04/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
27	Q6H19_046	Nguyễn Ngọc Tuấn	22/05/1994	Nam	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Trung cấp	B		UDCNTTCB
28	Q6H19_048	Trần Thuy Thùy Linh	21/05/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
29	Q6H19_055	Nguyễn Thị Minh Tâm	19/07/1989	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
30	Q6H19_056	Huỳnh Ngọc Thanh Nhi	21/08/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
31	Q6H19_057	Võ Thị Kim Khánh	07/12/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
32	Q6H19_059	Đặng Huỳnh Trúc Mai	16/12/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		A
33	Q6H19_062	Võ Thị Loan	26/10/1988	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
34	Q6H19_066	Trương Thị Thanh Tuyền	23/05/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
35	Q6H19_067	Đặng Thị Thủy	26/03/1991	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	Đại học		B-Tiếng Pháp	B
36	Q6H19_068	Phan Vũ Thảo Nguyên	02/10/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
37	Q6H19_070	Văn Quế Nghi	21/10/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
38	Q6H19_073	Võ Thị Thủy An	15/05/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
39	Q6H19_076	Huỳnh Thanh Nguyễn	05/09/1997	Nam	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
40	Q6H19_078	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo	21/10/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
41	Q6H19_079	Ngô Gia Huy	14/08/1997	Nam	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
42	Q6H19_081	Huỳnh Bảo Lệ	26/04/1987	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B	B-Tiếng Hoa	UDCNTTCB
43	Q6H19_083	Phạm Võ Thiên Phương	29/08/1992	Nữ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Cao đẳng	B		A
44	Q6H19_086	Hoàng Thị Hồng Anh	15/10/1991	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	A		A
45	Q6H19_090	Hồng Vân	27/05/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
46	Q6H19_094	Cao Thị Thu Thảo	25/09/1994	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	Cao đẳng		B-Tiếng Trung	B
47	Q6H19_095	Tôn Kim Ngân	23/09/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	Bậc 4		UDCNTTCB
48	Q6H19_097	Hoàng Thị Mỹ Lệ	01/06/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	C		UDCNTTCB
49	Q6H19_101	Lê Thị Ốc	30/11/1993	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	Cao đẳng		B-Tiếng Pháp	B
50	Q6H19_108	Trần Thị Xuân Chi	17/03/1985	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Trung cấp	B		B

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
51	Q6H19_109	Trình Thị Minh Hiếu	12/02/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		A
52	Q6H19_111	Nông Thị Hồng Bông	14/12/1988	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	Bậc 1		A
53	Q6H19_112	Nguyễn Thị Kim Thoa	29/11/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	A2		B
54	Q6H19_113	Trần Thụy Thanh Thy	25/03/1989	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
55	Q6H19_119	Trần Huệ Cẩm	21/02/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
56	Q6H19_120	Đỗ Hoàng Việt	27/05/1987	Nam	Nhân viên công nghệ thông tin	01.005	Đại học	TOEIC 575		Kỹ sư CNTT
57	Q6H19_121	Quách Ngọc Hoa	15/12/1978	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	Cử nhân Tiếng Trung		A
58	Q6H19_122	Trang Thị Kim Duyên	16/08/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Trung cấp	B		UDCNTTCB
59	Q6H19_123	Võ Thị Minh Sang	12/04/1981	Nữ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Trung cấp	A		Cử nhân cao Đẳng
60	Q6H19_127	Dương Danh Chinh	01/10/1994	Nam	Giáo viên dạy Tin học	V.07.03.09	Đại học	B1		A
61	Q6H19_128	Đoàn Thị Thanh Vân	31/05/1990	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Trung cấp	B		UDCNTTCB
62	Q6H19_129	Nguyễn Thị Tuyên	20/10/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
63	Q6H19_134	Trần Thị Mỹ Duyên	25/10/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B1		B
64	Q6H19_136	Nguyễn Thị Xuân	19/10/1984	Nữ	Giáo viên dạy Mỹ thuật	V.07.03.09	Đại học	B		A
65	Q6H19_137	Tổng Thị Cảnh Cúc	21/09/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	Bậc 2		UDCNTTCB
66	Q6H19_138	Nguyễn Ngọc Tiên	28/10/1988	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B		A
67	Q6H19_139	Phạm Thị Hải Yến	01/02/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B1		UDCNTTCB
68	Q6H19_141	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	17/02/1997	Nữ	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Đại học	A2		UDCNTTCB

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
69	Q6H19_144	Lê Hoàng Sơn	16/06/1996	Nam	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
70	Q6H19_146	Huỳnh Thị Kim Thoa	07/07/1981	Nữ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Đại học	B	Tiếng Hoa Cấp 1	Trung Cấp
71	Q6H19_147	Phạm Nguyễn Bảo Yến	01/08/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
72	Q6H19_148	Nguyễn Hoàng Khánh	01/09/1991	Nam	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Đại học	A2		A
73	Q6H19_149	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	22/08/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
74	Q6H19_150	Tăng Thanh Thiên Trúc	26/02/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
75	Q6H19_153	Trần Huỳnh Bảo	18/10/1994	Nam	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
76	Q6H19_155	Nguyễn Trần Hoài Thương	12/09/1993	Nam	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Đại học	B		A
77	Q6H19_162	Nguyễn Kim Thoa	21/07/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
78	Q6H19_163	Phan Thị Giang	14/04/1994	Nữ	Giáo viên dạy Mỹ thuật	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
79	Q6H19_164	Hoàng Thị Huệ	22/12/1990	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Trung cấp	B		Đại học
80	Q6H19_165	Nguyễn Duy Hồng	28/10/1996	Nam	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
81	Q6H19_166	Đoàn Thị Thanh Thủy	06/04/1983	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		A
82	Q6H19_167	Đinh Thị Mỹ Anh	25/12/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
83	Q6H19_169	Dương Thị Minh Ngọc	31/08/1997	Nữ	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
84	Q6H19_170	Trần Ngọc Phương Linh	09/06/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
85	Q6H19_171	Phạm Thị Loan	26/08/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		A

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
86	Q6H19_174	Võ Thị Kim Hằng	15/09/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
87	Q6H19_175	Trần Thị Anh Đào	02/03/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
88	Q6H19_177	Nguyễn Tiết Ân	15/02/1986	Nam	Nhân viên công nghệ thông tin	01.005	Cao đẳng	A2		Cao đẳng CNTT
89	Q6H19_178	Đặng Thế Lâm	18/08/1996	Nam	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B1		UDCNTTCB
90	Q6H19_179	Lưu Thị Ngọc Hân	28/05/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
91	Q6H19_182	Nguyễn Thị Kiều Tiên	25/02/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	A2		B
92	Q6H19_183	Phạm Thị Minh Thor	28/07/1977	Nữ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Trung cấp	B		A
93	Q6H19_184	Đào Thị Quỳnh Như	31/10/1982	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	A2		UDCNTTCB
94	Q6H19_185	Thạch Thị Ngọc Khương	17/03/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	A2		A
95	Q6H19_187	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	03/07/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
96	Q6H19_189	Bùi Thị Cúc	21/07/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
97	Q6H19_190	Võ Thanh Vy	26/03/1994	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	Đại học	Chứng chỉ FCE B2	B-Tiếng Hoa	A
98	Q6H19_191	Nguyễn Thị Kim Tiên	06/01/1995	Nữ	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
99	Q6H19_194	Dương Ngọc Phương Trúc	02/12/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	TOEIC 545		UDCNTTCB
100	Q6H19_195	Đặng Thị Hoài Nữ	27/02/1994	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	Đại học	B2	A2	UDCNTTCB
101	Q6H19_199	Nguyễn Hữu Ngọc Diệp	04/03/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	TOEIC 520		UDCNTTCB
102	Q6H19_201	Bùi Đình Ngọc Uyên	07/01/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
103	Q6H19_202	Lại Thị Hoan	22/03/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
104	Q6H19_203	Nguyễn Thị Thúy Duyên	11/04/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UĐCNTTCB
105	Q6H19_207	Lê Mai Anh	20/09/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	TOEIC 790		UĐCNTTCB
106	Q6H19_208	Trà Hải Lệ	16/10/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Trung cấp	B		B
107	Q6H19_210	Nguyễn Minh Thư	26/01/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B1		UĐCNTTCB
108	Q6H19_212	Mai Lê Kiều Khanh	21/07/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
109	Q6H19_214	Nguyễn Thị Loan	04/03/1990	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UĐCNTTCB
110	Q6H19_216	Nguyễn Thị Hồng Thảo	16/06/1989	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
111	Q6H19_217	Lộc Thị Huyền Trang	20/04/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B1		B
112	Q6H19_218	Nguyễn Thị Nguyệt	05/03/1979	Nữ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Trung cấp	B		UĐCNTTCB
113	Q6H19_220	Bùi Thanh Hoài	20/09/1980	Nam	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	A		A
114	Q6H19_222	Nguyễn Mậu Lin Đa	30/01/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Trung cấp	C		B
115	Q6H19_223	Trần Thị Bạch Tuyết	11/02/1984	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
116	Q6H19_228	Hoàng Thị Hằng	26/12/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	TOEIC 305		B
117	Q6H19_229	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	02/10/1991	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B2		A
118	Q6H19_231	Nguyễn Thị Hồng Phụng	11/07/1987	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
119	Q6H19_233	Nguyễn Thị Mỹ Dung	03/10/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	Bậc 3		UĐCNTTCB
120	Q6H19_239	Nguyễn Thành Như	11/05/1992	Nam	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Đại học	B		UĐCNTTCB

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
121	Q6H19_242	Nguyễn Hoàng Thảo Ngân	06/09/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
122	Q6H19_243	Nguyễn Anh Vũ	13/10/1989	Nam	Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	V.07.03.09	Đại học	B		B
123	Q6H19_244	Nguyễn Đăng Kim Ngọc	27/11/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	A2		UDCNTTNC
124	Q6H19_246	Trương Thị Thanh Hồng	05/04/1982	Nữ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Cao đẳng	A		A
125	Q6H19_247	Phạm Thị Quỳnh Như	16/04/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
126	Q6H19_249	Ngô Thụy Hoàng Mỹ	16/12/1981	Nữ	Nhân viên thư viện	V.10.02.07	Trung cấp	B		UDCNTTCB
127	Q6H19_252	Văn Thị Kim Quyên	01/01/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
128	Q6H19_253	Nguyễn Văn Phúc	16/06/1976	Nam	Nhân viên công nghệ thông tin	01.005	Cao đẳng	B		Cao đẳng CNTT
129	Q6H19_254	Bùi Trần Tiến Dũng	17/05/1992	Nam	Nhân viên công nghệ thông tin	01.005	Cao đẳng	A2		B
130	Q6H19_255	Nguyễn Thị Vân Anh	17/08/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
131	Q6H19_263	Nguyễn Hữu Tài	30/05/1997	Nam	Giáo viên dạy Thể dục	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
132	Q6H19_264	Nông Thanh Huyền	20/12/1992	Nữ	Giáo viên dạy Âm nhạc	V.07.03.09	Đại học	A		A
133	Q6H19_267	Bùi Thị Thúy Nga	11/08/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	Bậc 3		UDCNTTCB
134	Q6H19_268	Phạm Thị Lăng	22/07/1992	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		A
135	Q6H19_269	Lại Thiên Ngân	27/06/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
136	Q6H19_271	Lê Thị Kim Ngân	04/03/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Trung cấp	B		UDCNTTCB
137	Q6H19_276	Đặng Thị Trúc Duyên	14/09/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B1		B
138	Q6H19_277	Hồ Anh Thu	30/12/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	TOEIC 560		UDCNTTCB

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
139	Q6H19_279	Nguyễn Hà Vy	31/03/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	Bậc 3		UDCNTTCB
140	Q6H19_283	Hà Châu Hương Quỳnh	05/04/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
141	Q6H19_285	Nguyễn Vĩ Ngọc Kiều	06/02/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		B
142	Q6H19_286	Nguyễn Thị Ngoan	22/12/1993	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.03.09	Cao đẳng		A-Tiếng Pháp	A
143	Q6H19_287	Đào Thị Liên	01/02/1980	Nữ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Đại học	B		A
144	Q6H19_289	Trần Hoàng Linh	24/11/1992	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Trung cấp	TOEIC 415		B
145	Q6H19_295	Nguyễn Thị Vĩnh Hoa	11/03/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		B
146	Q6H19_297	Trần Thanh Trần	27/10/1988	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	Bậc 2		UDCNTTCB
147	Q6H19_298	Trần Thị Minh Anh	15/04/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
148	Q6H19_302	Phan Thị Ngọc Tú	18/01/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Cao đẳng	B		UDCNTINC
149	Q6H19_304	Nguyễn Thị Loan	13/05/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	B		UDCNTTCB
150	Q6H19_308	Nguyễn Thị Mai	30/06/1982	Nữ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	V.07.03.09	Đại học	C		B

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2019-2020

Quận 6, ngày 09 tháng 9 năm 2019

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN – BẬC THCS

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
1	Q6H19_005	Võ Tiến Anh	10/04/1993	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	B		B
2	Q6H19_008	Nguyễn Thành Mỹ	06/03/1988	Nam	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B		B
3	Q6H19_010	Tôn Tấn Thành	22/05/1989	Nam	Nhân viên công nghệ thông tin	01.005	Cao đẳng	B		Cao đẳng CNTT
4	Q6H19_013	Kha Ngọc Mai	28/01/1984	Nữ	Nhân viên thư viện	V.10.02.07	Cao đẳng	B		Cao đẳng CNTT
5	Q6H19_020	Nguyễn Ngọc Bảo Chiếu	18/03/1994	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
6	Q6H19_022	Trần Thị Thùy Dương	18/04/1990	Nữ	Giáo viên dạy Âm nhạc	V.07.04.12	Đại học	B		A
7	Q6H19_024	Phạm Thị Cúc	13/07/1967	Nữ	Nhân viên thư viện	V.10.02.07	Cao đẳng	A		UDCNTTCB
8	Q6H19_025	Võ Đình Kha	01/01/1982	Nam	Nhân viên thiết bị	V.07.07.20	Đại học	B		KTV - Trung cấp CNTT
9	Q6H19_026	Trần Thị Xuân	06/02/1988	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
10	Q6H19_028	Nguyễn Hoàng Lực	04/08/1995	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	Bậc 4		UDCNTTCB
11	Q6H19_038	Đào Thị Hoa	30/11/1986	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Đại học	B		B
12	Q6H19_042	Phạm Quốc Hưng	28/09/1980	Nam	Nhân viên công nghệ thông tin	01.005	Đại học	B		Cử nhân CNTT
13	Q6H19_051	Mai Thị Thủy	02/11/1993	Nữ	Giáo viên dạy Sinh học	V.07.04.12	Đại học	A2		B
14	Q6H19_058	Ngô Thị Diệp	10/03/1991	Nữ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Trung cấp	B		UDCNTTCB

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
15	Q6H19_060	Vũ Minh Hải	05/07/1979	Nam	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Cao đẳng		B-Tiếng Pháp	UDCNTTCB
16	Q6H19_065	Lê Thiện Thu	13/04/1989	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Đại học		B-Tiếng Trung	A
17	Q6H19_071	Nguyễn Hà Tâm	17/02/1985	Nam	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
18	Q6H19_077	Dương Thành Trung	23/03/1996	Nam	Giáo viên dạy Lịch sử	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
19	Q6H19_080	Đặng Thị Yến	20/03/1996	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	Bậc 3		B
20	Q6H19_082	Nguyễn Kim Thúy	17/03/1967	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B		A
21	Q6H19_084	Nguyễn Phú Văn	02/09/1994	Nam	Giáo viên dạy Âm nhạc	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
22	Q6H19_085	Nguyễn Thị Tâm Khánh	15/11/1971	Nữ	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	Cử nhân Anh		A
23	Q6H19_092	Nguyễn Thị Thảo Duy	26/02/1996	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	Bậc 4		UDCNTTCB
24	Q6H19_093	Bùi Thảo Nguyễn	28/03/1992	Nữ	Nhân viên thiết bị	V.07.07.20	Cao đẳng	B		B
25	Q6H19_099	Trần Thị Den Nỉ	09/02/1997	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
26	Q6H19_100	Đào Ngọc Liên Trúc	08/11/1997	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Cao đẳng	Bậc 4	Tiếng Pháp (Trình độ A)	UDCNTTCB
27	Q6H19_102	Hồ Thị Quốc Uyên	28/09/1996	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
28	Q6H19_104	Lê Văn Hưng	08/04/1982	Nam	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B		Cử nhân Toán-Tin
29	Q6H19_105	Lê Đức Hùng	05/06/1980	Nam	Giáo viên dạy Địa lý	V.07.04.12	Cao đẳng	B		B
30	Q6H19_106	Trần Thị Thu Hà	10/07/1989	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	A		A
31	Q6H19_110	Lý Anh Tú	08/12/1991	Nam	Nhân viên văn thư	02.008	Trung cấp	B		A

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
32	Q6H19_114	Võ Kim Liên	02/07/1989	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	A2		B
33	Q6H19_115	Nguyễn Thanh Hải	25/02/1993	Nam	Nhân viên công nghệ thông tin	01.005	Đại học	B		Đại học CNTT
34	Q6H19_117	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	02/06/1997	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	B1		UDCNTTCB
35	Q6H19_118	Nguyễn Lê Hồng Nhi	08/11/1995	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B1		A
36	Q6H19_125	Trương Ngọc Định	08/08/1996	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	C		B
37	Q6H19_131	Nguyễn Thị Nga	13/03/1979	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	A2		UDCNTTCB
38	Q6H19_133	Hồ Quốc Vũ	25/08/1994	Nam	Giáo viên dạy Lịch sử	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
39	Q6H19_135	Nguyễn Minh Hiệp	06/08/1993	Nam	Giáo viên dạy Địa lý	V.07.04.12	Cao đẳng	A		UDCNTTCB
40	Q6H19_143	Nguyễn Thị Kiều Trang	22/01/1985	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Đại học		B-Tiếng Trung	UDCNTTCB
41	Q6H19_152	Huỳnh Thái Chương	24/03/1997	Nam	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
42	Q6H19_154	Võ Tố Quyên	08/08/1995	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	B		A
43	Q6H19_156	Lê Ngọc Tiến	23/09/1991	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	B		B
44	Q6H19_157	Tôn Nữ Lộc Ninh	08/06/1992	Nữ	Giáo viên dạy Lịch sử	V.07.04.12	Đại học	B		B
45	Q6H19_160	Trần Thị Mỹ Quỳnh	04/04/1998	Nữ	Giáo viên dạy Kỹ thuật nông nghiệp	V.07.04.12	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
46	Q6H19_172	Phùng Thị Hạnh	21/04/1993	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	B		B
47	Q6H19_176	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/05/1994	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
48	Q6H19_180	Nguyễn Thị Huyền	02/03/1986	Nữ	Giáo viên dạy Tin học	V.07.04.12	Cao đẳng	B		Cao đẳng tin học (ngoài SP)



STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
49	Q6H19_181	Đặng Thị Lương	26/05/1995	Nữ	Giáo viên dạy Lịch sử	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
50	Q6H19_193	Lê Hồng Hoa	27/08/1996	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	V.07.04.12	Cao đẳng	B		A
51	Q6H19_196	Thạch Thị Nhân	24/05/1993	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B1		UDCNTTCB
52	Q6H19_198	Vương Nhân	01/01/1977	Nam	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	Cử nhân Anh	B-Tiếng Trung	UDCNTTCB
53	Q6H19_204	Nguyễn Thanh Tú	13/11/1995	Nam	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Đại học	Bậc 4	Tiếng Trung - trình độ A - khá	A
54	Q6H19_205	Lê Thị Phương Thảo	15/05/1995	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B1		UDCNTTCB
55	Q6H19_206	Lê Văn Trình	02/03/1983	Nam	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Đại học	Bậc 4	Tiếng pháp B	UDCNTTCB
56	Q6H19_211	Huỳnh Thị Trà	30/06/1991	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Trên đại học	B1		B
57	Q6H19_213	Đỗ Hồng Trung	21/08/1994	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B		A
58	Q6H19_215	Trần Văn Thạch	12/10/1976	Nam	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B1		CĐSP Lý-Tin
59	Q6H19_219	Nguyễn Hồng Thắm	04/03/1978	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Đại học	Bậc 4	B-Tiếng Trung	A
60	Q6H19_221	Mai Thị Toan	03/05/1983	Nữ	Giáo viên dạy Kỹ thuật nông nghiệp	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
61	Q6H19_225	Nguyễn Hồng Bình	01/03/1993	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	B1		UDCNTTCB
62	Q6H19_226	Lê Ngọc Trần	20/04/1997	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Đại học	IELTS 6.5	A2-Tiếng Pháp	UDCNTTCB
63	Q6H19_227	Hoàng Thị Phương Loan	16/07/1989	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	V.07.04.12	Đại học	TOEIC 395		UDCNTTCB
64	Q6H19_230	Lê Hoàng Vũ	05/11/1994	Nam	Nhân viên thư viện	V.10.02.07	Cao đẳng	TOEIC 690		B

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
65	Q6H19_232	Phan Thị Anh Thơ	01/05/1989	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Trên đại học	B		B
66	Q6H19_234	Lê Phong	23/10/1981	Nam	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Trên đại học	B1		UDCNTTCB
67	Q6H19_237	Hà Văn Dàn	06/11/1992	Nam	Giáo viên dạy Lịch sử	V.07.04.12	Đại học	B		B
68	Q6H19_238	Lương Tài Hiên	29/03/1984	Nam	Giáo viên dạy Âm nhạc	V.07.04.12	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
69	Q6H19_241	Lê Văn Thuận	02/06/1984	Nam	Nhân viên công nghệ thông tin	01.005	Cao đẳng	B		Cao đẳng CNTT
70	Q6H19_251	Tạ Thị Huệ	28/12/1979	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	V.07.04.12	Đại học	C		UDCNTTCB
71	Q6H19_256	Phạm Thị Anh	04/09/1992	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B	Toiec 585	UDCNTTCB
72	Q6H19_260	Ngô Ngọc Thủy	25/10/1996	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
73	Q6H19_262	Nguyễn Trần Phương Thảo	06/08/1989	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B		Kỹ sư CNTT
74	Q6H19_265	Trương Thị Thanh Thanh	07/12/1997	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Cao đẳng	B		A
75	Q6H19_266	Nguyễn Thị Ngọc Hương	17/03/1997	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	V.07.04.12	Đại học	B1		A
76	Q6H19_270	Bùi Thị Cẩm Ái	22/07/1996	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	C		UDCNTTCB
77	Q6H19_273	Vũ Thị Xuân Diệp	02/09/1995	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	B		B
78	Q6H19_274	Hồ Thị Hồng	05/06/1997	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	C	B1-Tiếng Trung	UDCNTTCB
79	Q6H19_280	Hứa Nguyên Phát	01/01/1996	Nam	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Cao đẳng	B		UDCNTTCB
80	Q6H19_281	Ngô Thị Phương Chi	02/01/1994	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	B		B
81	Q6H19_282	Đặng Tấn Lộc	01/05/1994	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	Bậc 2		UDCNTTCB

STT	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Mã số	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ 1	Trình độ ngoại ngữ 2	Trình độ Tin học
82	Q6H19_284	Võ Minh Hiếu	02/01/1992	Nam	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
83	Q6H19_288	Nguyễn Thị Hằng	22/10/1996	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
84	Q6H19_290	Trần Thị Hoài	25/09/1997	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
85	Q6H19_291	Lê Văn Trung	14/11/1996	Nam	Giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục	V.07.04.12	Đại học	B1		A
86	Q6H19_292	Trương Quốc Kim	02/11/1988	Nam	Giáo viên dạy Lịch sử	V.07.04.12	Đại học	B		A
87	Q6H19_293	Bùi Thị Hồng Chiên	22/03/1993	Nữ	Giáo viên dạy Sinh học	V.07.04.12	Đại học	B		B
88	Q6H19_296	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	28/10/1997	Nữ	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
89	Q6H19_299	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/08/1990	Nữ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Đại học	B		UDCNTTCB
90	Q6H19_300	Phạm Thị Minh Thu	01/04/1974	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.07.04.12	Đại học		B-Tiếng Pháp	A
91	Q6H19_301	Phạm Thị Ánh Nguyệt	17/12/1993	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	B		B
92	Q6H19_305	Thái Thị Kim Chi	09/12/1980	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	V.07.04.12	Đại học	B		B
93	Q6H19_306	Phùng Thị Lê	28/06/1989	Nữ	Giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục	V.07.04.12	Đại học	B		B
94	Q6H19_307	Nguyễn Bình An	22/02/1979	Nam	Giáo viên dạy Tin học	V.07.04.12	Đại học	B		
95	Q6H19_309	Nguyễn Đình Quang	08/03/1992	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	V.07.04.12	Đại học	B		UDCNTTCB
96	Q6H19_310	Trần Quang Phúc	28/03/1992	Nam	Giáo viên dạy Toán	V.07.04.12	Đại học	B		B